

Lý Lạc Long

Đi Tìm Mục Đích Của Cuộc Đời



Nhìn vào những thành tựu của khoa học kỹ thuật trong những thập niên gần đây, chúng ta có thể thấy là khoa học kỹ thuật có góp phần xây dựng cuộc sống vật chất của nhân loại. Dù các khoa học gia đã khám phá ra nhiều điều kỳ diệu phục vụ cho những nhu cầu của con người, nhưng họ cũng không thể thấu hiểu hoàn toàn cái mục đích chính của cuộc đời. Có một khoa học gia đã tự hỏi:

"Cuộc đời có mục đích chăng?

Thế thì mục đích của cuộc đời là gì?

Những gì? Ở đâu hay khi nào?..."

Triết lý là một môn học quan trọng và có nhiều ứng dụng, các triết gia nổi tiếng đã thảo luận và suy đoán về ý nghĩa của cuộc đời từ ngàn năm qua, nhưng cho đến ngày nay khi phải xác định mục đích của cuộc đời thì ngay cả đến các triết gia có tiếng tăm cũng chỉ phỏng đoán mà thôi . Tiến sĩ Hugh Moorhead, một giáo sư triết học của Northeastern Illinois University, đã có lần gởi đến 250 trí thức (triết gia, khoa học gia, nhà văn ...) tên tuổi câu hỏi: "Ý nghĩa của đời sống là gì ? Một số người đã trả lời với những lời phỏng đoán tốt đẹp, một số nhìn nhận là chỉ mới quyết định mục đích cho đời sống và một số khác ngay thẳng hơn với trả lời là họ không quan tâm. Để trả lời cho những câu hỏi trên, chúng ta thử tham khảo Socrates (470-399, BC), một triết gia nổi tiếng của Hy Lạp xem sao? Nếu như triết học là một tinh thần độc lập, tự chủ, cuộc đời mỗi cá nhân là cái gì riêng biệt của họ và biệt lập với người khác thì Socrates là người đầu tiên trong lịch sử tư

tưởng đã khẳng định về cá tính trên bình diện tinh thần.

"Hãy biết mình": Đây là câu châm ngôn thời danh được ghi trên cửa đền Delphes mà Socrates lấy làm hướng đi cho đời mình. Hãy biết mình chính là ý tưởng nền tảng lập trường nhân bản của Socrates và nó ảnh hưởng đến tất cả các tư tưởng nhân sinh quan sau này. Đây là một dấu ấn, một bước ngoặt trong lịch sử triết học. Khi Socrate nói: "tôi biết tôi không biết gì cả". Đây không phải là sự khiêm tốn, cũng không phải sự đần độn mà chính là cái "biết" của con người khôn ngoan. "Biết" mình không biết gì cũng có nghĩa là biết tất cả, và chỉ còn lại cái biết là phải tìm hiểu học hỏi. Cái nguy hiểm làm cho người ta trở thành "dốt" chỉ vì người ta biết ít hoặc chẳng biết gì mà cứ tưởng là mình biết, vì thế, họ không chịu học hỏi, tìm kiếm.

Socrates quan niệm rằng theo lý trí tự nhiên "không có người nào cố ý hành động xấu cả", mà trong con người đạo đức đã có sẵn. Điều này giống với tư tưởng của Khổng Tử "nhân tri sơ tính bản thiện". Còn đối với xã hội, đạo đức là một khoa học, khoa học của cái thiện giúp con người tìm đến hạnh phúc, tìm đến sự khôn ngoan đích thực là chân, thiện, mỹ. Đạo đức trở thành khoa học để hoàn thành phẩm chất con người. Chính vì cái thiện đã tiềm ẩn trong con người nên phải trở về với con người để tìm chân lý.

Trở về với con người để thấy rằng lý trí hướng dẫn con người bằng những hành vi tốt đẹp. Để hiểu biết, con người cần phải học và bắt đầu từ không biết. Socrates đã trải qua nhiều kinh nghiệm suy tư để cuối cùng thốt lên một lời rất khiêm tốn "tôi biết, tôi không biết gì cả". Đây chưa phải là một sự khẳng định hoàn toàn nghĩa đen đối với một triết gia nhưng điều ông muốn nói là mọi nhận thức của con người phải khởi đi từ đầu, từ sự không biết gì. Không biết để Socrates triển khai những bước đi vững vàng theo sự dẫn dắt của lý trí để đạt tới chân lý, đến với cái thiện phổ quát. Về mặt tri thức ông đã liệt kê và cho rằng thiên hạ có ba hạng người như sau:

- Hạng người dốt nát mà không biết mình dốt.
- Hạng người dốt mà biết mình dốt.
- Và hạng người biết mình biết.

Ông tự xếp mình vào hạng người thứ hai để biết mình và vươn lên. Thường thì người ta đốt mà không biết mình đốt lại còn sinh kiêu căng hoặc biết một mà tưởng biết mười. Sự khiêm tốn của Socrates cũng như quan niệm của Khổng Tử khi nói về cái biết: "Biết thì nói là biết, không biết thì nói là không biết, ấy là biết vậy".

Biết mình là biết thân phận con người, yếu tính của mình. Biết mình là gì, bởi đâu, trở về đâu, sống để làm gì. Có biết ta mới định hướng cho mình một lối sống, lối đi chính xác, một đường hướng cụ thể dẫn dắt cuộc đời. Biết mình là một sự khôn ngoan tri thức. Người khôn ngoan đích thực sống vượt lên trên tất cả cảm giác cuộc đời, định luật vật chất, dư luận, sức thúc đẩy mù quáng của đam mê. Họ sống ở trần gian nhưng không bị luật trần gian tri phối, sống an vui, thanh thản, không phụ thuộc hay sợ dư luận. Cái khổ của con người là không biết mình có mặt để làm gì, sống cũng được mà chẳng sống cũng được, hoặc tiêu cực hơn chẳng muốn sống mà nhiều lúc muốn chết. Muốn chết nhưng lại sợ chết. Biết bao nhiêu giằng co mà con người khó chọn lựa dứt khoát giữa cuộc đời này. Sống mà không xác định mục đích cuộc sống, sự hiện hữu của con người thì cuộc sống chỉ là bất hạnh. Và đó cũng chính là đau khổ của kiếp người.

Trong cuộc sống thực tế, không ai muốn mình hay con cái mình sinh ra trở thành người xấu. Cũng như, không cha mẹ nào sinh con ra, bỗng con trên tay mà lại ước muốn cho con mình trở thành đứa ăn cắp giỏi, nghiện ngập nhiều, cho dù ngay chính họ đang là người không tốt. Cái thiện từ lúc nào đó đã có sẵn trong lương tâm con người và khi họ làm trái tiếng nói lương tâm là một điều chẳng ai muốn. Trong thực tế những thói xấu lại ảnh hưởng do môi trường xã hội nhiều hơn. Hãy biết mình là trở về với chính mình để gặp ông thầy nội tâm ẩn tàng nơi đó, chứ không phải quay về với cái mình tro trọi cô độc. Một sự trở về đơn phương nhưng lại đón nhận và tìm gặp tất cả. Một người tội lỗi trở về với con người thật của mình chính là trở về cội nguồn lương thiện của con người. Khôn ngoan chính là kinh nghiệm trở về. Nhân đức chính là sự hoàn thiện của con người để đạt được hạnh phúc-

cứu cánh của đời người.

Đi tìm mục đích hay ý nghĩa của cuộc đời chúng ta phải hiểu bản chất của cuộc đời là gì? Có quan niệm cho rằng: "Chính cuộc đời là uổng phí trong khi đó chúng ta lại ước ao để được sống". "Sanh, lão, bệnh đau khổ là cái giá mà chúng ta phải trả bởi vì chúng ta có cái thân này làm nơi trú ngụ cho chính chúng ta". Sự sanh ra con người là sự sanh ra đau khổ. Con người phải trả giá cho việc tạo ra những ham muốn ích kỷ và hẹp hòi. Những sự thèm khát cho sự sinh tồn ở tương lai khiến cho con người không thể sống trọn vẹn trong những giây phút hiện tại. Và giây phút hiện tại chính là giây phút tuyệt vời nhất của cuộc sống con người. Như đức Phật đã khuyên trong kinh "Nhất Dạ Hiền Giả" (Trung Bộ kinh III):

"Quá khứ không truy tìm

Tương lai không ước vọng

Quá khứ đã đoạn tận

Tương lai lại chưa đến

Chỉ có pháp hiện tại

Tuệ quán chính ở đây..."

Với sự sống của con người thì chỉ có hiện tại là tương đối có thật. Nếu chúng ta không sống với hiện tại, không biết chấp nhận hiện tại như nó đang là để vận dụng hiệu quả khả năng và trí tuệ của mình đi đến an lạc hạnh phúc và giải thoát thì chúng ta sẽ bị khô héo và già cỗi theo thời gian. Chắc không phải là việc ngẫu nhiên, mà là ý của tạo hóa khi "tạo" ra con người với một trái tim, một bộ óc, một cái miệng, đôi mắt, đôi tai, đôi tay và đôi chân. Nhịp đập của trái tim nhắc nhở con người phải biết trân trọng và yêu thương con người vô điều kiện. Bộ óc là tài sản to lớn quý giá nhất của con người, không có ai đánh cắp được và luôn sinh sản ra những sản phẩm tinh thần mới lạ (có thể dẫn tới của cải vật chất) cho những người biết cách đầu tư vào bộ óc của họ. Cái miệng là một vũ khí rất lợi hại có tác dụng như con dao hai lưỡi, tùy người sử dụng cái miệng có thể là một phương tiện để giúp người, giúp đời hoặc một vũ khí hại người, hại đời.

Đôi mắt được sắp xếp ở vị trí luôn nhìn về phía trước (nhìn hiện tại và tương lai) và muốn nhìn lại phía sau (nhìn quá khứ) phải ngoái lại khi cần thiết. Đôi tai thì ở hai bên phải, trái để nghe từ hai phía, những lời tán dương, ca tụng lẫn phê bình, chỉ trích, chê bai để giúp con người phân biệt phải trái, đúng sai, thiện ác. Đôi vai liền đôi tay để gánh vác trọng trách để tự giúp bản thân và giúp người khác khi có thể. Đôi chân giúp con người di chuyển đó đây để mắt thấy, tai nghe, tim cảm nhận, óc suy nghĩ, miệng truyền bá những điều hay, tay đưa ra nâng giúp những người kém may mắn và cần được giúp đỡ. Tạo hóa đã sáng tạo ra con người và ban tặng cho con người những sản phẩm tuyệt vời. Nhưng con người chúng ta có sống như tạo hóa mong muốn khi tạo ra con người với hình dạng như vậy không? Nói tóm lại, chúng ta không thể hiểu được bản chất chân thật của cuộc đời, bởi vì sự vô minh và sự khao khát tồn tại mãnh liệt của chúng ta. Đó là lý do tại sao chúng ta khao khát để được sinh tồn cho dầu phải chịu đựng những khổ đau, bất hạnh trên cuộc đời này. Vì vậy nếu không có một sự hiểu biết đúng đắn thì chúng ta khó mà tìm ra một mục đích cố định của cuộc đời trên thế gian này. Theo Phật giáo thì chúng ta là kết quả của những gì chúng ta đã là, và kết quả của những gì chúng ta đang là. Hay nói khác đi, bản chất của cuộc đời là duyên sinh, là giả tạo mà hợp thành. Khi đã hiểu được như thế rồi thì chúng ta có thể tìm ra và hiểu được bản chất chân thật của cuộc đời và mục đích của nó.

Chúc tất cả thành công trên đường tìm kiếm và hiểu được bản chất và mục đích của cuộc đời mình .

Lý Lạc Long

(TTL/TCT/MAI/12/04/06)